

**Câu I (1,00 điểm)**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích các tác động tích cực do vị trí địa lí đem lại trong mối quan hệ của nước ta với các nước Đông Nam Á.

**Câu II (3,00 điểm)**

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích các nhân tố tác động đến chế độ nhiệt nước ta.

2. Phân tích những nguyên nhân làm suy giảm tính nhiệt đới của sinh vật nước ta?

**Câu III (2,00 điểm)**

1. Trình bày đặc điểm chất lượng nguồn lao động nước ta. Để nâng cao chất lượng nguồn lao động cần có những giải pháp gì?

2. Trong những năm gần đây, sự tăng trưởng khá nhanh của nền kinh tế đã tạo thêm nhiều việc làm nhưng tại sao tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm nước ta vẫn còn cao?

**Câu IV (2,00 điểm)**

Cho bảng số liệu :

**GIÁ TRỊ VÀ TỈ TRỌNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NGÀNH CHĂN NUÔI TRONG CƠ CẤU  
NÔNG NGHIỆP NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2000 - 2019**

Năm	Giá trị sản xuất (tỉ đồng, theo giá thực tế)	Tỉ trọng trong nông nghiệp (%)
2000	201,8	20,5
2005	353,8	25,3
2011	1330,0	22,8
2019	8965,7	41,2

(Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2019)

1. Theo bảng số liệu trên, để thể hiện giá trị sản xuất ngành chăn nuôi và tỉ trọng của nó trong nông nghiệp nước ta giai đoạn 2000 - 2019, dạng biểu đồ nào là thích hợp nhất?

2. Từ bảng số liệu và kiến thức đã học, phân tích những chuyển biến trong ngành chăn nuôi nước ta.

**Câu V (2,00 điểm)**

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích tại sao ở Trung du miền núi Bắc Bộ phát triển đa dạng các loại hình du lịch.

2. Trình bày ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng.

-----Hết-----

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG THPT CHUYÊN  
NGUYỄN TRÃI

KỶ THI NĂNG KHIẾU LẦN III  
NĂM HỌC 2020 - 2021  
MÔN: ĐỊA LÍ 11

HƯỚNG DẪN CHẤM

Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao  
đề)

Ngày thi: 7 tháng 12 năm 2020

Câu	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm
I	1	<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích các tác động tích cực do vị trí địa lí đem lại trong mối quan hệ của nước ta với các nước Đông Nam Á:</b>	<b>1,00</b>
		- Thuận lợi để chung sống hòa bình, giao lưu hợp tác nhiều lĩnh vực (giáo dục, y tế, văn hóa...)	0,25
		- Thuận lợi để phát triển nhiều tuyến giao thông. (đường bộ, đường sắt xuyên Á,...)	0,25
		- Thuận lợi để mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, học hỏi kinh nghiệm...	0,25
		- Thuận lợi cùng khai thác, sử dụng hiệu quả một số tài nguyên chung (biển Đông, sông Mê Công...)	0,25
II	1	<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, phân tích các nhân tố tác động đến chế độ nhiệt nước ta.</b>	<b>2,00</b>
		*Khái quát CĐ t <sup>0</sup> nước ta: Nhiệt độ TB năm cao > 20 <sup>0</sup> C đạt và vượt tiêu chuẩn nhiệt đới. Chế độ nhiệt có sự phân hóa theo không gian, thời gian.	0,25
		* Các nhân tố tác động đến CĐ t <sup>0</sup> : VTĐL- HDLT, hoàn lưu khí quyển, địa hình.	0,75
		- VTĐL, HDLT: + Nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến BBC nên mọi nơi trên lãnh thổ VN đều có 2 lần MT lên thiên đỉnh.... + Vị trí địa lí nằm giáp biển Đông làm giảm tính khắc nghiệt của chế độ nhiệt nước ta: mùa đông bớt lạnh, mùa hạ bớt nóng nực + Hình dạng lãnh thổ kéo dài theo chiều kinh tuyến khoảng 15 độ VT làm cho chế độ nhiệt có sự phân hoá theo chiều B-N + Nằm trong vùng hoạt động của gió mùa Châu Á nên chế độ nhiệt có sự phân mùa - Hoàn lưu khí quyển + Gió mùa ĐB làm cho nên nhiệt nước ta bị hạ thấp, tạo ra 1 mùa đông lạnh cho miền khí hậu phía Bắc với 3 tháng nhiệt độ <18 <sup>0</sup> C , Làm cho nhiệt độ phân hoá theo thời gian và không gian. + Gió mùa mùa hạ, gió TP BBC làm cho nên nhiệt cả nước cao, đảm bảo tính nhiệt đới. GMMH gây mưa => điều hòa nhiệt độ. + Gió địa phương... - Địa hình (kết hợp với gió mùa): + Trực tiếp: • Chủ yếu đồi núi thấp => bảo toàn tính nhiệt đới • Làm chế độ nhiệt có sự phân hóa theo đai cao: càng lên cao nhiệt độ càng giảm. CĐ nhiệt chia làm 3 đai.... • Hướng sườn làm thay đổi nhiệt độ : khuất nắng / đón nắng + Gián tiếp: Các hướng núi kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa đã làm chế độ nhiệt có sự phân hóa theo chiều Đ-T, làm sâu sắc thêm sự phân hóa B-N....	0,50
		- Địa hình (kết hợp với gió mùa): + Trục tiếp: • Chủ yếu đồi núi thấp => bảo toàn tính nhiệt đới • Làm chế độ nhiệt có sự phân hóa theo đai cao: càng lên cao nhiệt độ càng giảm. CĐ nhiệt chia làm 3 đai.... • Hướng sườn làm thay đổi nhiệt độ : khuất nắng / đón nắng + Gián tiếp: Các hướng núi kết hợp với ảnh hưởng của gió mùa đã làm chế độ nhiệt có sự phân hóa theo chiều Đ-T, làm sâu sắc thêm sự phân hóa B-N....	0,50
	2	<b>Phân tích những nguyên nhân làm suy giảm tính nhiệt đới của sinh vật nước ta.</b>	<b>1,00</b>
		- VTĐL	0,25
		- Khí hậu: cận nhiệt, ôn đới, cận xích đạo xuất hiện	0,25
		- Địa hình: (độ cao) tác động gián tiếp qua khí hậu	0,25
		- Con người: nhập ngoại các giống mới.	0,25

III	1	<b>Trình bày đặc điểm chất lượng nguồn lao động nước ta . Để nâng cao chất lượng nguồn lao động cần có những giải pháp gì ?</b>	<b>1,00</b>
		* Đặc điểm: - Lao động cần cù, sáng tạo, tiếp thu nhanh KH-KT, có kinh nghiệm sản xuất phong phú, chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng lên...	0,25
		- Tuy nhiên, lực lượng lao động có trình độ cao còn ít, đặc biệt là cán bộ quản lí, công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu nhiều., thiếu tác phong công nghiệp, kỉ luật LĐ chưa tốt...	0,25
		*Giải pháp: - Tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đa dạng hóa các loại hình đào tạo.	0,25
		- Đẩy mạnh hợp tác lao động với nước ngoài, nâng cao thể lực...	0,25
	2	<b>Trong những năm gần đây, sự tăng trưởng khá nhanh của nền kinh tế đã tạo thêm nhiều việc làm nhưng tại sao tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm nước ta vẫn còn cao?</b>	<b>1,00</b>
		- Quy mô nền kinh tế nước ta còn nhỏ, cơ cấu nền kinh tế còn kém đa dạng nên khả năng tạo việc làm hạn chế, đặc biệt ở các vùng kinh tế chậm phát triển.	0,25
		- Nguồn lao động nước ta đông và tăng nhanh, lao động bỏ sung hàng năm lớn (hơn 1 triệu lao động/năm)	0,25
		- Phân bố nguồn lao động không hợp lý, tập trung quá đông ở các vùng đồng bằng và các đô thị lớn làm gia tăng tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm.	0,25
		- Chất lượng lao động thấp: 75% lao động chưa qua đào tạo đã hạn chế khả năng tìm việc và tự tạo việc làm. Mất cân đối trong đào tạo lao động...	0,25
IV	1	<b>Chọn dạng biểu đồ thích hợp:</b> Theo bảng số liệu trên, để thể hiện giá trị sản xuất ngành chăn nuôi và tỉ trọng của nó trong nông nghiệp nước ta giai đoạn 2000 - 2019, dạng biểu đồ thích hợp nhất là: kết hợp	0,50
	2	<b>Từ bảng số liệu trên và kiến thức đã học, phân tích những chuyển biến trong ngành chăn nuôi nước ta.</b> - Về vai trò, giá trị, số lượng vật nuôi... - Về điều kiện phát triển... - Về mục đích... - Về cơ cấu... - Về hình thức... - Về phân bố...	0,25 0,25 0,25 0,25 0,25 0,25
V	1	<b>Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, giải thích tại sao ở Trung du miền núi Bắc Bộ phát triển đa dạng các loại hình du lịch.</b>	<b>1,00</b>
		- TDMNB có nhiều loại hình du lịch: du lịch biển đảo, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch văn hóa...	0,25
		- TDMNB phát triển đa dạng các loại hình du lịch do: + Có tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng: Tài nguyên du lịch tự nhiên: bãi tắm, suối khoáng, vườn QG...(dẫn chứng). Tài nguyên nhân văn: làng nghề, di sản văn hóa, di tích lịch sử...(dẫn chứng). + Chính sách phát triển du lịch, nhu cầu của du khách, cơ sở hạ tầng...	0,25 0,25 0,25
	2	<b>Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển dịch cơ cấu trồng trọt ở Đồng bằng sông Hồng</b>	<b>1,00</b>
		- Tạo nhiều nông sản hàng hoá, tạo nguồn hàng xuất khẩu. - Đẩy mạnh chuyên môn hoá sản xuất, thúc đẩy sự phân hoá lãnh thổ sản xuất. - Đa dạng cơ cấu sản phẩm của vùng, khắc phục tính mùa vụ, giảm rủi ro. - Khai thác hiệu quả tài nguyên, tạo thêm việc làm.	0,25 0,25 0,25 0,25
<b>Tổng toàn bài</b>			<b>10,00</b>

----- Hết -----

